

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HNGĐ-ST

Ngày 04 – 5 – 2021

*Về việc xin ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Hà Trọng Tâm.
- Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kiều M, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn H, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 22/01/2021 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Kiều M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn H chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau vào ngày 23/11/2016. Trong quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống không phù hợp, từ đó hạnh phúc gia đình không đạt được và đã ly thân gần 02 năm. Nay chị xét thấy không còn tình cảm, không thể sống chung nên chị yêu cầu ly hôn anh H.

Về con chung: Chị xác định có 01 con chung tên: Ngô Kiều P, sinh ngày 27/4/2017, hiện cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ.

Về tài sản chung: Chị xác định ngày cưới cha mẹ hai bên có cho nữ trang tổng cộng 1,1 lượng vàng 24k và 02 chỉ vàng 18k. Khi ly hôn, chị yêu cầu anh H trả lại 05 chỉ vàng 24k. Tại phiên tòa, chị có thay đổi ý kiến, về tài sản chung chị và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

- Đối với anh Ngô Văn H, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần đến phiên tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng anh H vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Ngô Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử theo quy định nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều M và anh Ngô Văn H chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau vào ngày 23/11/2016 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Trong thời gian chung sống theo chị M trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, quan điểm sống không phù hợp, từ đó hạnh phúc gia đình không đạt được và đã ly thân gần 02 năm, tại tòa chỉ xác định không còn tình cảm và cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn. Đối với anh H không đến Tòa án theo giấy triệu tập, cũng không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy: Anh H và chị M có phát sinh mâu thuẫn, chị M xác định không còn tình cảm với anh H, trong khi anh H cũng không có thiện chí hàn gắn vợ chồng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Ngô Kiều P, sinh ngày 27/4/2017 hiện cháu đang sống chung với chị M. Khi ly hôn, chị M có yêu cầu được tiếp tục nuôi con; đối với anh H không yêu cầu hay trình bày ý kiến đối với việc nuôi con. Xét thấy, hiện cháu P đang sống với chị M, cháu mới hơn 03 tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ và tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu P cho chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị M yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ, anh H không trình bày về việc chị M yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy: Cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của cha mẹ, căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng nên mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con ở mức 1.000.000đ/tháng là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần buộc anh H cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 1.000.000đ.

[5] Về tài sản chung: Chị xác định ngày cưới cha mẹ hai bên có cho nữ trang tổng cộng 1,1 lượng vàng 24k và 02 chỉ vàng 18k. Khi ly hôn, chị yêu cầu anh H trả lại 05 chỉ vàng 24k. Tại tòa, chị có thay đổi ý kiến, về tài sản chung chị và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét. Trường hợp chị và anh H không tự thỏa thuận được có quyền khởi kiện thành vụ án khác về chia tài sản sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

[6] Về nợ chung: Chị M khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra xem xét.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều M về việc xin ly hôn anh Ngô Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Kiều P, sinh ngày 27/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Kiều M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Ngô Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị M xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Chị M khai không có.
- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Nguyễn Thị Kiều M phải chịu 300.000đ. Ngày 25 tháng 01 năm 2021, chị M đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 600.000đ theo biên lai số 0000575 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đổi trừ, chị M được nhận lại 300.000đ khi án có hiệu lực.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Ngô Văn H phải nộp 300.000đ (Chưa nộp).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)  
Lê Thị Thu**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND xã Hòa Tân, TPCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.